

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIAO LONG

Số: .../BC-UBND

DỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Giao Long, ngày ... tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024
của xã Giao Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định**

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

I. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã

Vị trí địa lý, địa hình: Giao Long là xã ven biển của huyện Giao Thủy, cách trung tâm huyện 10 km về phía Đông; trụ sở UBND xã đặt tại xóm 3, phía Đông Bắc tiếp giáp xã Giao Hải; Phía Bắc tiếp giáp xã Giao Châu; Phía Tây Nam tiếp giáp xã Bạch Long; Phía Đông Nam tiếp giáp với Biển Đông.

Diện tích tự nhiên là 757,64 ha, trong đó có tuyến đê biển dài 2,5km, trên địa bàn xã được chia thành 4 thôn và 07 xóm. Số nhân khẩu thường xuyên có mặt tại địa phương là: 7.177 nhân khẩu với 2.658 hộ được phân bổ trong 07 xóm.

Khí hậu: Xã Giao Long thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, có khí hậu nhiệt đới gió mùa (nóng ẩm, mưa nhiều), khí hậu trong năm được phân rõ làm bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Nhiệt độ trung bình trong năm từ 23⁰ C - 28⁰ C nhiệt độ ngày trong năm thấp nhất < 8⁰ C, cao nhất > 37⁰ C; độ ẩm không khí cao, trung bình trong năm là 70% - 85%.

Tổng số đảng viên trong toàn đảng bộ là 335 đảng viên, sinh hoạt ở 13 chi bộ (trong đó có 7 chi bộ xóm và 6 chi bộ cơ quan). Ban chấp hành Đảng bộ xã có 13 đồng chí HĐND có 23 đại biểu. Toàn xã có 3 Nhà trường (Mầm Non; Tiểu học; Trung học cơ sở), 01 Trạm y tế, 01 Nhà chùa Phúc Long, 02 Nhà thờ (nhà thờ Nam Long và nhà thờ Kien Long), có 01 Nghĩa trang Liệt sỹ và 01 Nghĩa trang Nhân dân. Xã có 02 HTX (01 HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp; 01 HTX khai thác, chế biến thủy sản Long Hải). Tôn giáo gồm có 2 tôn giáo chính là Đạo Phật và Đạo Công giáo.

Xã Giao Long có 10 mẹ Việt Nam Anh hùng. Tháng 11 năm 2004, xã Giao Long đã được Đảng - Nhà nước phong tặng Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội chung của toàn huyện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã Giao Long có nhiều chuyển

biển t ích cực; kinh tế tăng trưởng với tốc độ khá, cơ sở hạ tầng không ngừng được củng cố, các hoạt động văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, tập trung đánh bắt khai thác thủy hải sản trên biển thu về sản lượng có giá trị cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đem lại hiệu quả về kinh tế, một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ bước đầu phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; xã được công nhận là xã đạt chuẩn Quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020 trong năm 2017 và xã nông thôn mới nâng cao năm 2023. Bộ mặt nông thôn ngày một khởi sắc, các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục phát triển đồng bộ; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương được giữ vững.

Luật dân chủ ở cơ sở được thực hiện tốt, hệ thống chính trị được củng cố kiện toàn, đời sống của nhân dân được nâng cao, các dòng họ đoàn kết; tình làng nghĩa xóm gắn bó, các hoạt động văn hóa truyền thống dân tộc mang đậm đà bản sắc quê hương, được duy trì và phát huy.

Để tiếp tục duy trì xã nông thôn mới nâng cao, giữ vững các tiêu chí đã đạt được, nhằm nâng cao đời sống của nhân dân tạo điều kiện xây dựng NTM kiểu mẫu. Ban chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề, kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng Ban và phân công cụ thể cho từng thành viên. UBND xã đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025, đồng thời phân công cán bộ, công chức các ngành phụ trách các tiêu chí trực tiếp làm hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2024.

II. Thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện Giao Thủy, sự phối hợp có hiệu quả trong tổ chức thực hiện giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, huy động được cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, tạo được sự đồng thuận cao của toàn xã hội đối với chủ trương xây dựng nông thôn mới.

Công tác triển khai lập quy hoạch, xây dựng đề án xã theo tiêu chí nông thôn mới được triển khai thực hiện cơ bản đạt kế hoạch đề ra.

Nhiều công trình kết cấu hạ tầng (về thủy lợi, điện, đường, trường, trạm, các thiết chế văn hóa và xây dựng nhà ở dân cư, v.v., ...) phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh khu vực nông thôn được xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng đã góp phần hoàn thành nhiều tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Nhân dân trong xã sống chủ yếu là nghề sản xuất nông nghiệp và khai thác, nuôi trồng thủy sản. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sắc của Đảng ủy, UBND xã với phương châm lấy dân làm gốc nên được nhân dân tin tưởng, đó là yếu tố, là điều kiện thuận lợi phát triển mạnh mẽ trên các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ.

Trong sản xuất nông nghiệp, cơ cấu ngành nông nghiệp đang được chuyển dịch theo hướng tích cực; chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản từng bước phát triển, tăng trưởng bền vững.

Nguồn lao động dồi dào, ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản từng bước được đẩy mạnh góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của nhân dân.

3. Khó khăn

Trong những năm qua sản xuất - kinh doanh của nhân dân trên địa bàn xã gặp nhiều khó khăn, việc phát triển kinh tế vùng, nhất là việc xây dựng các vùng sản xuất tập trung còn hạn chế. Giá nguyên liệu, vật tư nông nghiệp tăng cao dẫn đến nhân dân bỏ ruộng nhiều vì giá phân bón cao, năng suất đạt thấp ảnh hưởng lớn đến phát triển sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã.

Những năm gần đây thời tiết diễn biến phức tạp: Nắng nóng ở nhiệt độ cao, rét đậm, rét hại thường kéo dài. Diện tích cây màu chiếm rất ít, giá trị sản xuất chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế của xã.

Ngành chăn nuôi của xã còn gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh bùng phát và diễn biến phức tạp, giá nguyên vật liệu tăng cao, người dân sản xuất với quy mô nhỏ lẻ cho thu nhập không cao. Nghề khai thác hải sản gặp nhiều khó khăn do giá dầu tăng cao, ngư dân thực hiện nghiêm các quy định chống khai thác IUU nên ảnh hưởng đến sản lượng khai thác. Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp còn khó khăn do diện tích đất trồng lúa trên địa bàn xã nằm ở vùng trũng, thường xuyên ngập nước.

Nguồn ngân sách hỗ trợ đầu tư cho Chương trình xây dựng nông thôn mới của các cấp so với nhu cầu đầu tư xây dựng NTM của xã còn thấp so với nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới.

PHẦN THỨ HAI: CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Văn bản của Trung ương

- Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025.

- Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025. Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí về Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, xã NTM nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các bộ, ban, ngành của Tỉnh, của Trung ương.

2. Văn bản của tỉnh Nam Định

- Các Quyết định của UBND tỉnh Nam Định: số 23/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 về việc ban hành tiêu chí xã Nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025; số 24/2022/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 về việc ban hành các tiêu chí xã Nông thôn mới và xã Nông thôn mới nâng cao thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 11/06/2024 về việc sửa đổi bổ sung các Quyết định về tiêu chí xã nông thôn mới, tiêu chí xã nâng cao, tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện và lập hồ sơ chứng minh mức đạt các tiêu chí xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của các Sở, ban, ngành của tỉnh.

3. Văn bản của huyện Giao Thủy

- Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVI “về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025”.

- Căn cứ Đề án 320/ĐA-UBND ngày 27/4/2020 của UBND huyện Giao Thủy về xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu giai đoạn 2020 - 2025.

- Căn cứ Kế hoạch số 113/KH- UBND ngày 29/7/2021 của UBND huyện Giao Thủy về việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu huyện Giao Thủy, giai đoạn 2021 - 2025.

4. Văn bản của xã Giao Long

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-ĐU ngày 26/6/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ xã về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch số 23/KH – UBND ngày 25/5/2023 của UBND xã Giao Long về thực hiện chương trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, xóm nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2020-2025.

PHẦN THỨ BA: KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Đảng ủy, Chính quyền xã đã xác định rõ, thống nhất, quán triệt quan điểm xây dựng NTM là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục, chặng đường lâu dài, chỉ có điểm xuất phát, khởi đầu mà không có điểm kết thúc.

Sau khi xã Giao Long được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2023 theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Nam Định. Đảng, chính quyền xã tiếp tục triển khai xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu. Ban chấp hành Đảng bộ xã thường xuyên quán triệt các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ như quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025. Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành các tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các văn bản khác có liên quan của Trung ương, của tỉnh, của huyện tới cán bộ, Đảng viên, nhân dân trên địa bàn xã

Đảng ủy xã đã tổ chức hội nghị toàn thể cán bộ, đảng viên, các ban ngành, đoàn thể trong xã để triển khai các nội dung về xây dựng NTM kiểu mẫu, tạo nên sự thống nhất, đồng thuận từ xã đến cơ sở xóm và các tầng lớp nhân dân. Tập trung rà soát, đánh giá thực trạng kết quả thực hiện, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã NTM kiểu mẫu trên địa bàn xã lập và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng xã NTM kiểu mẫu.

Tiếp thu, bám sát các văn bản hướng dẫn của tỉnh, huyện về thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025, xã đã cụ thể hóa để triển khai thực hiện trên địa bàn.

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn:

a. Công tác truyền thông

Để tạo sự đồng thuận và nâng cao nhận thức cho người dân, chủ thể của phong trào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, công tác thông tin tuyên truyền đã được triển khai bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với từng đối tượng như:

Thường xuyên coi trọng và triển khai tích cực công tác quán triệt, tuyên truyền các quan điểm, chủ trương chỉ đạo của cấp trên và của xã về xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu từ đó đã nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên từ xã đến cơ sở, đặc biệt là vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM kiểu mẫu. Trong tuyên truyền nhất quán phương châm chỉ đạo “Nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ; người dân là chủ thể, nhà nước định hướng, hướng dẫn tổ chức và hỗ trợ thực hiện; lấy thôn xóm làm địa bàn chỉ đạo thực hiện xây dựng NTM”. Từ đó Nhân dân

và cán bộ xã đã nhận thức ngày càng rõ và đúng đắn hơn về bản chất, nội dung, phương châm, xây dựng NTM kiểu mẫu và chủ động tham gia vào quá trình xây dựng NTM kiểu mẫu. Trong quá trình tuyên truyền đã coi trọng phát động phong trào thi đua tới các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, các mạnh thường quân, con em đang sinh sống, công tác trên mọi miền Tổ quốc cùng chung tay với địa phương để xây dựng NTM kiểu mẫu.

Thường xuyên tuyên truyền công tác xây dựng NTM kiểu mẫu trên hệ thống truyền thanh của xã tuyên truyền lưu động, tại các hội nghị của xã, các địa bàn khu dân cư các xóm, thường xuyên tuyên dương những tấm gương điển hình về công tác xây dựng NTM kiểu mẫu làm gương để mọi người noi theo; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên tuyên truyền cho các thành viên, hội viên tích cực hưởng ứng phong trào.

b. Công tác đào tạo, tập huấn

Đảng ủy, UBND xã tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, đào tạo do tỉnh, huyện tổ chức về công tác xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, các lớp tập huấn về chuyển đổi số, về an toàn thực phẩm, về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng,...

Đối với cán bộ cơ sở, địa phương đã tổ chức đi thăm quan học hỏi kinh nghiệm, mô hình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại các địa phương trong và ngoài huyện. Từ đó rút ra những kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành, vận động nhân dân thực hiện một cách tốt hơn.

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân:

a. Công tác phát triển kinh tế nông thôn:

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, chú trọng đến chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất, chất lượng, giá trị cao, hình thành các liên kết sản xuất, hỗ trợ vốn phát triển sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giúp người dân từng bước nâng cao thu nhập.

Triển khai thực hiện các mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ. Tổ chức vùng sản xuất sản phẩm chủ lực của xã là lúa Đài Thom 8, thực hiện truy xuất nguồn gốc và cấp mã vùng cho vùng sản xuất chủ lực của xã

b. Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn:

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN) và các ngành nghề nông thôn là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Trong những năm qua, các ngành nghề ở địa

phương từng bước phát triển và mang tính bền vững như nghề may mặc, nghề mộc, nghề xây dựng, cơ khí, dịch vụ, thương mại, vận tải hàng hóa,... Trên địa bàn xã có 3 cơ sở may, 1 cơ sở làm mi, 2 cơ sở bốc chấu gần 01 cơ sở in, trên 30 cơ sở bốc tøm tạo việc làm và thu nhập hàng trăm lao động trong xã, đã góp phần ổn định việc làm, tạo việc làm mới cho lao động tại địa phương.

c. Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân:

Từ việc thúc đẩy sản xuất kinh doanh và áp dụng các biện pháp khoa học tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, đời sống của nhân dân trong xã nâng cao rõ rệt. Năm 2024 thu nhập bình quân đầu người của xã là 98,64 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ nghèo đa chiều là 0,68% (dưới 1% theo quy định); tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tính đến 31/10/2024 là 95,71%.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu:

a. Tổng kinh phí đã thực hiện tính từ năm 2010 đến 07/10/2024 là: 285.227 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách trực tiếp cho Chương trình xây dựng nông thôn mới:
- + Ngân sách Trung ương: 6.106 triệu đồng, chiếm 2.14%;
- + Ngân sách tỉnh: 8.750 triệu đồng, chiếm 3.07%;
- + Ngân sách huyện: 562 triệu đồng, chiếm 0,2%;
- + Ngân sách xã 57.469 triệu đồng, chiếm 20.15%;
- Vốn từ các nguồn tín dụng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 91 tỷ đồng, Ngân hàng chính sách xã hội 41 tỷ đồng, chiếm 46.95%
- Vốn huy động từ doanh nghiệp: 1.000 triệu đồng (đầu tư của công ty TNHH 1 thành viên KTCTTL Xuân Thủy) chiếm 0.35%;
- Vốn huy động đóng góp, ủng hộ của cộng đồng dân cư (để làm đường, trường, trạm, các công trình phúc lợi tại các xóm): 47.470 triệu đồng, chiếm 16.64%;
- + Ngày công đóng góp lao động của nhân dân: 34.806 ngày công, tương đương 5.220 triệu đồng (để làm các công trình của xã, xóm), chiếm 1,83%;
- + Diện tích nhân dân hiến đất, góp đất để xây dựng nông thôn mới: 47.642 m² để làm các công trình của xã, xóm (trị giá ước gần 24.000 triệu đồng) chiếm 8.41%.
- Vốn huy động từ nguồn khác (con em xa quê, từ thiện, ủng hộ, ...): 750 triệu đồng, chiếm 0.26%.

b. Về sử dụng nguồn vốn:

- Đầu tư cho giáo dục: 21,6 tỷ đồng.
- Xây, nâng cấp cơ sở vật chất trụ sở làm việc và các công trình phụ trợ UBND xã: 4,5 tỷ đồng.

- Xây dựng nhà văn hoá xã: 6,3 tỷ đồng.
- Cải tạo nâng cấp các nhà văn hoá xóm, các tuyến đường dọc xóm, đường điện chiếu sáng, tuyến đường cây, tuyến đường hoa, vệ sinh môi trường trên địa bàn các xóm: 53 tỷ đồng.
- Xây dựng nhà khám và điều trị Trạm y tế xã: 7,6 tỷ đồng.
- Xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã: 1 tỷ đồng.
- Xây dựng hệ thống xử lý khói, phân loại rác, sửa chữa nâng cấp khu chôn lấp rác tập trung của xã: 1,5 tỷ đồng.
- Nguồn vốn nhân dân đầu tư phát triển sản xuất 179,8 tỷ đồng.

PHẦN THỨ TƯ: KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NTM KIỂU MẪU

Xã Giao Long được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2023 theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Nam Định. Sau khi được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2023 theo Bộ tiêu chí quốc gia xã Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, xã tiếp tục triển khai xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu và đăng ký thực hiện trong năm 2024. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ xã Giao Long, đến nay xã đã đạt 4/4 tiêu chí xã Nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định. Cụ thể:

I. Đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025

Theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025. Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành các tiêu chí xã Nông thôn mới và xã Nông thôn mới nâng cao thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Xã Giao Long đã đạt 19/19 tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Cụ thể:

1. Tiêu chí số 1. Quy hoạch:

a. Yêu cầu:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.
- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.
- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

b. Kết quả thực hiện:

- Xã có quy hoạch chung xây dựng được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch tại Quyết định số 4538/QĐ-UBND ngày 26/09/2022 của UBND huyện Giao Thủy.

- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Có quy hoạch chi tiết khu dân cư tập trung xóm 3, xã Giao Long, huyện Giao Thủy. Dự án đang triển khai lập quy hoạch chi tiết để đầu tư xây dựng.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 1.

2. Tiêu chí số 2. Giao Thông:

a. Yêu cầu:

- Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo “Sáng - xanh - sạch - đẹp” và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh, ...) theo quy định đạt 100%.

- Tỷ lệ đường thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt 100% và có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh, ...). Hệ thống đèn chiếu sáng qua khu đông dân cư phải đảm bảo được lắp đặt tối thiểu 75%.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa và đảm bảo “Sáng - xanh - sạch - đẹp” đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đạt $\geq 75\%$.

b. Kết quả thực hiện:

- Xã có 34,71 km đường giao thông, trong đó có 8,3 km đường trục xã liên xã Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo “Sáng - xanh - sạch - đẹp” và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh, ...) theo quy định đạt 100%.

- Xã có 6,08 km đường trục xóm, liên xóm. Tỷ lệ đường xóm, liên xóm được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt 100% và có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh, ...). Hệ thống đèn chiếu sáng qua khu đông dân cư đảm bảo được lắp đặt đạt tỷ lệ 100% và đảm bảo “Sáng - xanh - sạch - đẹp” đạt 100%.

- Xã có 20,33 km đường ngõ xóm được cứng hóa. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa và đảm bảo “Sáng - xanh - sạch - đẹp” đạt tối thiểu 100%.

- Xã có 6,035 km đường trục chính nội đồng, trong đó có 4,775 km được cứng hóa đạt 79,12%; 100% nền đường trục chính nội đồng có quy mô tối thiểu đường cấp C (B nền $\geq 4\text{m}$) trở lên theo quy định tại quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/07/2022. Trong đó số km đường trục chính nội đồng được cứng hóa đạt

chuẩn theo cấp kỹ thuật (B mặt $\geq 3\text{m}$) đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đảm bảo đúng yêu cầu.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 2.

3. Tiêu chí số 3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:

a. Yêu cầu:

- Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả.
- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiêu tiến, tiết kiệm nước đạt 50%.
- Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.
- Thực hiện kiểm kê kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

b. Kết quả thực hiện:

- Xã có 558,3 ha đất sản xuất nông nghiệp. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt 100%.
- Có 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững là Hợp tác xã SXKD dịch vụ nông nghiệp và vệ sinh môi trường xã Giao Long. Hàng năm HTX thực hiện việc liên kết sản xuất với các hộ xã viên, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, doanh thu năm 2024 đạt 601.682.100 đồng, lãi đạt 1.817.600 đồng.
- Cây trồng chủ lực của địa phương là lúa Đài thơm 8. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiêu tiến, tiết kiệm nước đạt 100%.
- Toàn xã có 73,35 km kênh; trong đó: Kênh cấp 1: 8,72 km; kênh cấp 2: 35,83 km; kênh cấp 3: 28,8 km. Hàng năm xã đều triển khai thực hiện kế hoạch làm thủy lợi nội đồng để phục vụ sản xuất và đời sống. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.
- Hàng năm xã đều thực hiện việc kiểm kê kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.
- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 3.

4. Tiêu chí số 4. Điện:

a. Yêu cầu: Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 100%.

b. Kết quả thực hiện:

Xã có 2.658 hộ/2.658 hộ sử dụng điện. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 100%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 4.

5. Tiêu chí số 5. Giáo dục:

a. Yêu cầu:

- 100% các trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và 100% các trường trên địa bàn đạt chuẩn “Xanh – sạch - đẹp - an toàn”.

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Cộng đồng học tập xã được đánh giá, xếp loại khá

- Có ≥ 01 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

b. Kết quả thực hiện:

- Xã có 100% các trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia và đạt chuẩn “Xanh - sạch - đẹp - an toàn”, cụ thể:

* Trường Mầm non Giao Long:

+ Năm học 2023 - 2024 nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 22/03/2024 của UBND Tỉnh; chuẩn “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” theo quyết định số 521/QĐ-SGDĐT ngày 25/03/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Nam Định và công nhận Trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quyết định số 515/QĐ- SGDĐT ngày 25/3/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Nam Định.

+ Nhà trường được UBND huyện công nhận Tập thể Lao động tiên tiến liên tục trong nhiều năm học; nhiều đồng chí được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”; Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện và “Lao động tiên tiến”

+ Các đoàn thể: Chi bộ nhiều năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn trường được công nhận công đoàn vững mạnh trong nhiều năm liên tục.

* Trường Tiểu học Giao Long:

+ Nhà trường được UBND huyện công nhận Tập thể Lao động tiên tiến liên tục trong nhiều năm học; nhiều đồng chí được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”; và “Lao động tiên tiến”.

+ Các đoàn thể: Chi bộ nhiều năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn trường được công nhận công đoàn vững mạnh trong nhiều năm liên tục.

+ Năm 2024 nhà trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh; chuẩn “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” theo quyết định số 1537/QĐ-SGDĐT ngày 28/8/2024 và công nhận kết quả đánh giá ngoài theo quyết định số 1534/QĐ- SGDĐT ngày 28/8/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Nam Định.

* Trường THCS Giao Long:

+ Nhà trường được UBND huyện công nhận Tập thể Lao động tiên tiến liên tục trong nhiều năm học; nhiều đồng chí được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”; và “Lao động tiên tiến”; Chất lượng thi vào lớp 10 luôn duy trì ổn định.

+ Các đoàn thể: Chi bộ nhiều năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn trường được công nhận công đoàn vững mạnh trong nhiều năm liên tục.

+ Năm học 2023 - 2024 nhà trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 22/03/2024 của UBND tỉnh; đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quyết định số 519/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định; chuẩn “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” theo quyết định số 521/QĐ-SGDĐT ngày 25/03/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Nam Định.

- Xã luôn duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 và được công nhận tại Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND huyện Giao Thủy. Cộng đồng học tập cấp xã được UBND huyện Giao Thủy đánh giá, xếp loại tốt tại Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 21/02/2023.

Xã có 02 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền tại trường THCS gồm:

1. Sân bóng đá.
2. Sân tập nâng thể lực ngoài trời.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 5.

6. Tiêu chí số 6. Văn hóa:

a. Yêu cầu:

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Có 100% số thôn, xóm đạt chuẩn văn hóa; có 50% trở lên số thôn, xóm đạt chuẩn văn hóa đủ 5 năm liên tục theo quy định; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 90%; tỷ lệ gia đình văn hóa 3 năm liên tục đạt 80% trở lên.

b. Kết quả thực hiện:

Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng của xã Giao Long những năm gần đây phát triển mạnh mẽ và nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của nhân dân. Hàng năm, Ban Văn hóa, Thể thao xã thường xuyên phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhằm nâng cao phong trào của địa phương.

Năm 2024, Trung tâm văn hóa, thể thao xã đã tổ chức được 9 buổi liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng, thu hút hơn 3.000 người tham gia.

Người dân trong xã ý thức rất cao việc luyện tập thể dục thể thao là để nâng cao sức khỏe nên hưởng ứng rất nhiệt tình. Các hoạt động thể dục, thể thao: đá bóng, cầu lông, bóng chuyền, thể thao dân vũ, Yoga hoạt động nền nếp, đều đặn, sôi nổi ở các xóm và các khu vực dân cư với gần 2.000 thành viên tham gia. Các CLB duy trì sinh hoạt thường xuyên và hơn 10 đội văn nghệ hoạt động tại các nhà văn hóa xóm, các trường học trên địa bàn xã. Tập thể dục thể thao dân vũ được nhân rộng ra 7 chi hội và thu hút mọi người cùng tham gia tập luyện rất hăng hái; từ đó, thúc đẩy phong trào thể dục thể thao của địa phương ngày càng phát triển mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tích tốt. Năm 2024, địa phương đã chỉ đạo các xóm tuyển chọn vận động viên dân vũ, thức vũ kinh, bóng đá thiếu niên, giải bơi công cộng, bơi chải Nữ cấp Tỉnh và bơi chải Nam, Nữ cấp Huyện. Thành tích đội chải Nữ giành giải nhất Tỉnh và Huyện, đội chải Nam nhất Huyện; giải bơi công cộng thành tích Giải nhất, nhì, khuyến khích Nữ và Nam giải khuyến khích. Tỷ lệ người dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên trên 50% số người dân trên địa bàn xã.

- Được sự nhất trí hỗ trợ của Đảng ủy-HĐND-UBND xã trong năm 2023: 07/07 xóm trên địa bàn xã đã lắp đặt 10 bộ dụng cụ thể thao ngoài trời tại nhà văn hóa xóm đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao của nhân dân trên địa bàn xã. Nguồn kinh phí lắp đặt bộ dụng cụ thể thao ngoài trời do ngân sách địa phương hỗ trợ và do nhân dân tự nguyện đóng góp.

- Xã Giao Long không có di tích lịch sử văn hoá được cấp trên công nhận. Nhưng nhà chùa, nhà thờ, các đền, miếu hình thành từ lâu đời vẫn là nơi hội tụ, là những trung tâm sinh hoạt văn hóa chung của cộng đồng làng xã.

Hàng năm, tổ chức cúng bái vào các ngày húy kỵ, các ngày rằm trong năm... Đây chính là những dịp hội tụ, góp phần hình thành sợi dây gắn kết cộng đồng, đem lại sự cân bằng cho đời sống tâm linh của cư dân sau những ngày lao động vất vả. Các công trình này vẫn được duy tu, sửa chữa hàng năm.

- Xây dựng Gia đình văn hóa (GĐVH) có vị trí hết sức quan trọng trong việc xây dựng xóm văn hóa. Chính vì vậy phong trào này đã được nhân dân đồng tình, tích cực hưởng ứng, đa số các gia đình tham gia phong trào đều thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng GĐVH, có ý thức tự giác trong việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Hàng năm Ban chỉ đạo các cấp đã hướng dẫn các cơ sở bình chọn và công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, tổ chức khen thưởng cho các gia đình văn hóa tiêu biểu trong toàn xã kịp thời động viên và nhân rộng mô hình GĐVH tiêu biểu, góp phần nâng cao chất lượng phong trào. Công tác xây dựng gia đình văn hóa phát triển mạnh gắn liền với phong trào xây

dựng xóm văn hóa đã được nhân dân hưởng ứng và đạt kết quả năm sau cao hơn năm trước. Địa phương chú trọng xây dựng gương Gia đình văn hóa tiêu biểu trên các lĩnh vực như: phát triển kinh tế hộ gia đình; gia đình nhiều thế hệ cùng chung sống hòa thuận, hạnh phúc; gia đình thể thao; gia đình tích cực tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội, tham gia các phong trào thi đua của địa phương; gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học... Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nêu gương, phát động phong trào học tập, nhân rộng các mô hình điển hình trong toàn xã. Năm 2023 tỷ lệ đạt danh hiệu gia đình văn hóa 97,6%; tỷ lệ gia đình văn hóa 3 năm liên tục từ 2021-2023 đạt 93,4%.

- Cùng với phong trào xây dựng GĐVH, phong trào xây dựng xóm văn hóa cũng phát triển cả về số lượng và chất lượng, trở thành phong trào sôi nổi và rộng khắp. Phong trào xây dựng xóm văn hóa đã phát huy tốt vai trò tự quản, ý thức chủ động, tích cực của cộng đồng, đặc biệt là ý thức tự giác, tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, công tác trợ giúp các gia đình khó khăn, công tác xóa đói giảm nghèo... Việc thực hiện Quy ước xóm văn hóa đã phát huy được hiệu quả, nhiều phong tục, tập quán tốt đẹp, các giá trị văn hóa truyền thống được gìn giữ, bảo tồn, phát huy, quan hệ gia đình, hàng xóm ngày càng được gắn bó, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương được giữ vững.

Đến nay, toàn xã có 07/07 xóm đạt xóm văn hóa đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 04/07 xóm, đạt tỷ lệ 57% số xóm đạt chuẩn văn hóa, kiểu mẫu đủ 5 năm liên tục theo quy định. Các xóm có Nhà văn hóa với đầy đủ trang thiết bị phục vụ hội họp là trung tâm sinh hoạt cộng đồng. Trong công tác bảo vệ môi trường, phong trào “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp” được vận dụng ở cơ sở, tại các xóm đã trở thành cuộc vận động “Nhà có hàng rào, cổng nhà đẹp, đường làng ngõ xóm “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”. Người dân các xóm đã tự nguyện đóng góp để đổ nhiều tuyến đường, trồng thêm cây xanh trên đường làng, nhiều xóm vận động nhân dân trồng hoa trước nhà sửa sang lại hàng rào, cổng nhà. Các xóm đã yêu cầu người dân ký cam kết xử lý thu gom rác thải để đúng nơi quy định, không đổ rác ra đường và nơi công cộng, giữ cho cảnh quan đường làng ngõ xóm luôn luôn sạch, đẹp.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 6.

7. Tiêu chí số 7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

a. Yêu cầu:

- Đối với xã có chợ nông thôn: Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

b. Kết quả thực hiện:

Xã có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm. Chợ có diện tích 1.205m², được

thiết kế xây dựng gồm 2 dãy ki-ốt lợp mái tôn bảo đảm bấn kiên cố, có khung, mái che an toàn, đảm bảo chống thấm, dột, ăn mòn. Nền chợ được cứng hóa, không lầy lội, hệ thống tiêu thoát nước đồng bộ, có khu vệ sinh sạch sẽ phù hợp với lưu lượng người vào chợ. Chợ được phân ra các khu bán hàng riêng biệt đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn kinh doanh, ban quản lý chợ thực hiện trách nhiệm vệ sinh và giám sát công tác an toàn thực phẩm và phòng chống cháy nổ. Có hệ thống chống sét, bãi đỗ xe, ... Hệ thống điện được cung cấp đảm bảo an toàn cho kinh doanh tại khu vực, có tổ thu gom rác thải thường xuyên.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 7.

8. Tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông:

a. Yêu cầu:

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt $\geq 80,5\%$.

- Có dịch vụ báo chí truyền thông: 100% thôn/xóm của xã có hệ thống loa hoạt động thường xuyên; 100% số thôn/xóm trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong các phương thức truyền hình vệ tinh, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet; Có ít nhất một điểm cung cấp xuất bản phẩm.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 75,5%; Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt 100%; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số đạt tối thiểu 70%; 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử; 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ.

- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, ...). Có mạng wifi miễn phí tại bộ phận Một cửa thuộc UBND xã Trạm Y tế xã, đường truyền kết nối Internet băng thông rộng tốc độ từ 100Mbps trở lên, đảm bảo các điều kiện kỹ thuật khai thác an toàn, an ninh thông tin theo quy định hiện hành. Khuyến khích có mạng wifi miễn phí tại các địa điểm như: Trường học, nhà văn hóa xóm, điểm bưu điện văn hóa xã, các địa điểm du lịch, văn hóa, danh thắng do xã quản lý, ...

b. Kết quả thực hiện:

- Xã Giao Long có 01 điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh có 2521/3138 người trong độ tuổi lao động đạt 80,5%.

- Có dịch vụ báo chí truyền thông: Có 7/7 xóm (đạt 100%) số xóm trong xã có hệ thống loa hoạt động thường xuyên; Có 2.658/2.658 hộ gia đình thu xem được

01 trong các phương thức truyền hình vệ tinh, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet chiếm 100%.

- Xã đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội:

- Tổng số hồ sơ số hóa kết quả giải quyết TTHC (tính đến ngày 30/10/2024) là 2.274/3.136 hồ sơ (đạt 72,5%)

- Tổng hồ sơ thực hiện giao dịch thanh toán trực tuyến/tổng số hồ sơ TTHC phát sinh phí (tính đến ngày 30/10/2024) là 2.271/3.136 hồ sơ (đạt 72,4%).

- Tổng số hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ một phần và toàn trình (tính đến ngày 30/10/2024) là 2.271/3.136 hồ sơ (đạt 72,44%), trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Hàng năm cán bộ, công chức xã được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn chuyển đổi số. Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt 100%.

Năm 2024 xã có 2.558/3.138 người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số đạt 81,5%.

Xã Giao Long có 1 sản phẩm OCOP được xếp hạng cấp tỉnh đạt 3 sao trong năm 2021 và được công nhận lại năm 2024, sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử.

- Toàn xã đã có 17 điểm mạng cung cấp mạng wifi miễn phí ở các khu vực trung tâm xã bộ phận Một cửa của UBND xã, nhà văn hóa xã, tại nơi sinh hoạt cộng đồng như: Các cơ quan; như Trạm Y tế xã, các trường học, nhà văn hóa xóm... đường truyền kết nối Internet băng thông rộng tốc độ từ 100 Mbps trở lên, đảm bảo các điều kiện kỹ thuật khai thác an toàn, an ninh thông tin theo quy định hiện hành.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 8.

9. Tiêu chí số 9. Nhà ở dân cư:

a. Yêu cầu: Không có nhà tạm, dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt 100%.

b. Kết quả thực hiện:

Năm 2024 xã Giao Long không có nhà tạm, dột nát. Toàn xã có 2.658 hộ trong đó có 2.426 nhà ở đạt 91,27% số hộ trong toàn xã; trong đó số hộ ở chung nhà là 232 hộ chiếm tỷ lệ: 8,73%. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố là 2.426 / 2.426 nhà ở đạt 100%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 9.

10. Tiêu chí số 10. Thu nhập:

a. Yêu cầu: Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người) năm 2021 đạt ≥ 60 triệu đồng, năm 2022 đạt ≥ 64 triệu đồng, năm 2023 đạt ≥ 68 triệu đồng, năm 2024 đạt ≥ 72 triệu đồng, năm 2025 đạt ≥ 76 triệu đồng.

b. Kết quả thực hiện:

Trong những năm qua, địa phương không ngừng tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo điều kiện cho các hộ sản xuất kinh doanh phát triển, phát huy mọi điều kiện, lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế. Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch một cách tích cực, bên cạnh sản xuất nông nghiệp thì ngành khai thác, chế biến hải sản, nuôi trồng thủy sản đã được chú trọng phát triển. Địa phương đã đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống đường trục xã, đường dân sinh trên địa bàn xã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại, giao thương buôn bán; do đó nền kinh tế của địa phương đã có những bước phát triển mạnh, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người của người dân đã được nâng lên rõ rệt. Kết quả điều tra, rà soát thu nhập bình quân đầu người/năm năm 2024 của địa phương cụ thể như sau:

* Nhân khẩu thực tế thường trú tại xã là 7.177 người.

* Tổng thu nhập toàn xã năm 2024 là 707.939 triệu đồng.

* Thu nhập bình quân đầu người/năm 2024 của xã Giao Long: 98,64 triệu đồng.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 10.

11. Tiêu chí số 11. Nghèo đa chiều:

a. Yêu cầu mức đạt tiêu chí Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo kết quả rà soát năm 2023 (trừ hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động) dưới 1%.

b. Kết quả thực hiện:

- Tổng số hộ dân trên địa bàn xã 2.697 hộ; số nhân khẩu: 8.699 người.

- Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo kết quả rà soát năm 2024 (gồm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo) trên địa bàn xã 3,89%; Tổng số hộ nghèo đa chiều: 15 hộ. Trong đó:

+ Tỷ lệ hộ nghèo: 1,59%; Tổng số hộ nghèo: 43 hộ (trong đó hộ nghèo không có khả năng lao động: 34 hộ).

+ Tỷ lệ hộ cận nghèo: 2,3%; Tổng số hộ cận nghèo: 62 hộ (trong đó hộ cận nghèo không có khả năng lao động: 56 hộ).

- Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo kết quả rà soát năm 2024 (trừ hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động) là: 0,57%. Trong đó:

+ Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (trừ hộ nghèo không có khả năng lao động): 0,34%.

+ Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều (trừ hộ cận nghèo không có khả năng lao động): 0,23%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 11.

12. Tiêu chí số 12. Lao động:

a. Yêu cầu:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 85\%$;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 35\%$;

b. Kết quả thực hiện:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ):
- + Lực lượng lao động: 5.782 người;
- + Số lao động qua đào tạo: 5.011 người;
- + Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 86,67%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ):
- + Lực lượng lao động: 5.782 người;
- + Số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 2.059 người;
- + Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 35,61%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 12.

* **Tiêu chí số 18** về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (theo Điều 01 tại Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Hướng dẫn số 10/HD-SLĐTBXH ngày 09/9/2022 của Sở Lao động - TB&XH về việc hướng dẫn thực hiện, lập căn cứ chứng minh và đánh giá mức đạt tiêu chí xã nông thôn mới và tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025)

* **Chỉ tiêu 18.5** về đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ trẻ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội:

- Yêu cầu:

+ Có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã hoặc có ít nhất 01 nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã hoặc có cán bộ nữ được quy hoạch để khi khuyết thực hiện bổ trợ vào các vị trí chủ chốt theo quy định;

+ Có ít nhất 30% phụ nữ tham gia hợp tác xã dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với thị trường sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị;

+ Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; tỷ số giới tính khi sinh đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 07/4/2021 của UBND tỉnh.

+ Có ít nhất 01 địa chỉ tin cậy - nhàn tản lánh ở cộng đồng đạt chuẩn hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình theo quy định;

+ Bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách bằng văn bản của Chủ tịch UBND cấp xã như Quyết định, thông báo hoặc quy chế phân công nhiệm vụ;

+ Có Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã hoặc Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định

+ Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn được trợ giúp bảo đảm đạt trên 95%;

+ 100% số vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện, được trợ giúp và xử lý kịp thời theo quy định.

- Kết quả thực hiện:

+ BCH Đảng bộ xã có 2/14 người là nữ, chiếm tỷ lệ 14,28%. Có 01 đồng chí cán bộ nữ được quy hoạch vào vị trí Phó bí thư Đảng ủy xã và phó chủ tịch HĐND xã (Theo Quyết định số 429-QĐ/HU ngày 29/05/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2021-2025 xã Giao Long).

+ Hiện nay số hội viên phụ nữ là thành viên của HTX nông – ngư – diên – nghiệp của xã là 145/420 người, đạt 34,52% phụ nữ tham gia hợp tác xã dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với thị trường sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).

+ Năm 2024 trên địa bàn xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; tỷ số giới tính khi sinh ra là 52 bé trai/47 bé gái.

+ Ủy ban nhân dân xã Giao Long đã ban hành Quyết định số 144A/QĐ-UBND ngày 21/09/2024 công nhận 01 địa chỉ tin cậy - nhàn tản lánh ở cộng đồng đạt chuẩn hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình tại trạm y tế xã

+ Quyết định số 87A/QĐ-UBND ngày 29/04/2024 của UBND xã thành lập ban bảo vệ trẻ em gồm 30 người do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm trưởng ban đại diện các ban ngành của địa phương là ủy viên và quy định trách nhiệm của ban trong việc bảo vệ trẻ em, UBND xã bố trí 01 cán bộ dân số - gia đình trẻ em - làm công tác bảo vệ trẻ em.

+ Năm 2024 trên địa bàn xã không có trẻ em bị tổn hại về thể chất tinh cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm do bạo lực bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.

+ Hiện tại trên địa bàn xã có 23/23 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (trong đó không có nguồn nuôi dưỡng là 04 em, khuyết tật nặng là 16 em, khuyết tật đặc biệt nặng là 03 em) được trợ giúp bảo đảm đạt 100%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 12.

13. Tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

a. Yêu cầu:

- Có ≥ 01 Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Ứng dụng chuyển đổi công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử đạt $\geq 10\%$.

- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

- Có ít nhất 01 mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).

b. Kết quả thực hiện:

- Xã Giao Long có 02 Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định Hợp tác xã SXKD DVNN & VSMT và HTX khai thác, nuôi trồng thủy sản & kinh doanh dịch vụ Long Hải.

+ Năm 2021-2024 xã có 1 sản phẩm OCOP được xếp hạng cấp tỉnh từ 3 sao là Bè nổi Tuyền Diệp của hộ kinh doanh Vũ Thị Diệp – xóm 6.

Xã đã xây dựng được 01 mô hình nông nghiệp đó là mô hình sản xuất lúa Đài thơm 8 với quy mô 36,93 ha. Mô hình được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, áp dụng cơ giới hóa, thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Sản phẩm chủ lực của xã là Đài Thơm 8 với diện tích 304,8 ha. Xã triển khai ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng theo quy định. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử: Shopee, Lazada đạt 10%.

- Xã đã triển khai quảng bá sản phẩm chủ lực của xã thông qua ứng dụng Facebook, zalo và các mạng xã hội.

- Trên địa bàn xã có 01 mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường) đó là mô hình cơ sở sản xuất Bè nổi Tuyền Diệp của hộ kinh doanh Vũ Thị Diệp – xóm 6, góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho lao động địa phương.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 13.

14. Tiêu chí số 14. Y tế:

a. Yêu cầu:

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 95\%$.

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 40\%$.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt $\geq 90\%$.

b. Kết quả thực hiện:

Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): đến 31/10/2024 đạt 95,71%.

Trạm Y tế xã khang trang, hiện đại có đầy đủ nhân lực và tiện nghi thực hiện việc khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt 98,5%.

Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt 45,5%. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt 97,5%.

c. Đánh giá: Chưa Đạt tiêu chí số 14 (Tỷ lệ thẻ bảo hiểm y tế).

15. Tiêu chí số 15. Hành chính công:

a. Yêu cầu:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính:

+ Công khai TTHC trên môi trường điện tử: 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND cấp xã phải được niêm yết công khai và thường xuyên cập nhật, bổ sung theo đúng quy định. Công khai thành phần, quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

+ Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: Cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện ở mức độ 4 trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ, giai đoạn 2021 - 2025 đạt trên 60%. Thanh toán trực tuyến phí lệ phí trong giải quyết TTHC. Số hóa TTHC và trả kết quả TTHC bằng văn bản điện tử.

- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

+ Công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức theo đúng quy định.

+ 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo đúng quy định.

+ Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

+ Trong 03 năm liên tục liền kề trước năm xét công nhận, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của xã được giải quyết đúng hạn hoặc sớm hạn đạt tối thiểu từ 98% trở lên đối với hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 95% trở lên đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã các hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi theo quy định.

+ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong TTHC, cung cấp dịch vụ công của năm liền kề trước năm xét công nhận và tại thời điểm xét công nhận được xếp tối thiểu là loại tốt trở lên.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt mục tiêu giao tại khoản 2 mục III Điều I Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2022 của Chính phủ.

b. Kết quả thực hiện:

- Xã đã thực hiện việc công khai 100% TTHC trên môi trường điện tử: 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND cấp xã được niêm yết công khai và thường xuyên cập nhật, bổ sung theo đúng quy định.

- Cập nhật và công khai đầy đủ các quy trình nội bộ, quy trình điện tử được UBND tỉnh công bố trên cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và trên trang thông tin điện tử của xã

- Tổng hồ sơ số hóa kết quả giải quyết TTHC (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/10/2024) là: 3.493 trong đó: Công dịch vụ công Nam Định là 2.274, công dịch vụ công Quốc gia là 1.219, năm 2023 là 2.384; năm 2022 là 1.948 (*có biểu số 06a/VPCP/KSTT Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 và biểu thống kê trả kết quả điện tử kèm theo*

- Tổng hồ sơ thực hiện giao dịch thanh toán trực tuyến/tổng số hồ sơ TTHC phát sinh phí (từ ngày 02/01/2024 đến ngày 31/10/2024) là 2.271/3.136 hồ sơ (đạt 72,44%).

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên công dịch vụ công Nam định (từ ngày 02/01/2024 đến ngày 31/10/2024) là 2.274/3.136 hồ sơ (đạt 72,5%) trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Tổng số TTHC đã được giải quyết và trả kết quả của năm 2024 đánh giá: 3.136 thủ tục.

- Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC:

- Tổng số lấy ý kiến đánh giá: 2.448 phiếu

- Kết quả tổng hợp: 2.448 phiếu

- Trong đó lấy ý kiến về TTHC thuộc lĩnh vực Đất đai: 53 phiếu, Tư pháp 2.280 phiếu, LĐTBXH: 55 phiếu, Xây dựng 7 phiếu.

- Kết quả trung bình về tỷ lệ % Phiếu đánh giá hài lòng: 2.438 /2.448 đạt 99,5 % (đến ngày 31/10/2024).

+ Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

- Số người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến là 3.489, trong đó số người dân và doanh nghiệp được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt trên hệ thống thông tin là 5.344/3.489 = 153%.

- Việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại UBND xã tính đến ngày 31/10/2024:

- Tổng số văn bản đến: 1.311

- Tổng số văn bản đến đã chuyển thực hiện: 1.311

- Tổng số văn bản đi: 627

- Tổng số văn bản liên thông: 544 (Tính đến ngày 31/10/2024).

+ Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

- Trong 03 năm 2022, 2023, 2024 kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã được giải quyết trước hạn và đúng hạn, cụ thể:

Năm 2022: 1694/1694 hồ sơ.

Năm 2023: 2327/2327 hồ sơ.

Năm 2024: (từ 01/01/2024 đến 31/10/2024) 3.136/3.136 hồ sơ.

- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 15.

16. Tiêu chí số 16. Tiếp cận pháp luật:

a. Yêu cầu:

- Có ≥ 01 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.
- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành công đạt $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đạt $\geq 90\%$.

b. Kết quả thực hiện:

- Xã đã xây dựng được 02 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được được khuyến khích, nhân rộng và được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen năm 2023 và được phòng Tư pháp huyện khuyến khích, nhân rộng mô hình;
- Trong năm 2024 trên địa bàn xã không phát sinh vụ việc hòa giải nào thuộc phạm vi hòa giải;
- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu là 14/14 người, đạt 100%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 16.

17. Tiêu chí số 17. Môi trường:

a. Yêu cầu:

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt $\geq 98\%$. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt $\geq 50\%$. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt $\geq 50\%$. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt $\geq 80\%$. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt $\geq 95\%$.
- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt $\geq 10\%$.

- Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn cho 1 người đảm bảo $\geq 4 \text{ m}^2/\text{người}$.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

b. Kết quả thực hiện:

- Các khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%. Trên địa bàn xã có 50 cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến hải sản hầu hết là các cơ sở nhỏ lẻ, trong đó có 37 cơ sở phải cam kết bảo vệ môi trường với Ủy ban nhân dân xã gồm: gồm: cơ sở làm đồ cơ khí: 12 cơ sở; cơ sở sản xuất đồ mộc, gỗ: 5 cơ sở; cơ sở may: 02 cơ sở; HTX 01, kinh doanh VTNN: 01 cơ sở, công ty xăng dầu: 02, cơ sở chăn nuôi nông hộ: 7 hộ và nuôi trồng thủy sản với quy mô nông hộ: 7 hộ. Trên địa bàn xã không có làng nghề.

- Địa phương thường xuyên kiểm tra, tuyên truyền, nhắc nhở các cơ sở kinh doanh chấp hành nghiêm luật bảo vệ môi trường, thực hiện đăng ký môi trường với địa phương; có hệ thống thu gom nước thải, chất thải trong sản xuất kinh doanh, các chất thải nguy hại được xử lý đúng quy định và đóng phí bảo vệ môi trường (ngoài rác thải sinh hoạt).

Đối với nước thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh: các cơ sở sản xuất ở địa phương chủ yếu theo quy mô nhỏ lẻ. Các cơ sở này đã nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- UBND xã triển khai công tác phân loại rác thải tại nguồn tại tất cả các xóm trên địa bàn toàn xã theo Hướng dẫn số 2528/HD-STN&MT ngày 24/8/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Nam Định về việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và xử lý chất thải hữu cơ. Thực hiện quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Bộ tiêu chí Nông thôn mới kiểu mẫu 2021-2025, hướng dẫn của Sở Tài nguyên, phòng Tài Nguyên về việc phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn, UBND xã đã xây dựng Quy chế phân loại, thu gom, vận chuyển xử lý rác thải trên địa bàn xã Lượng rác thải thực phẩm sau khi phân loại sẽ được các hộ gia đình tận dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ làm phân hữu cơ; một phần các hộ gia đình không có nhu cầu sử dụng thì sẽ được thu gom, vận chuyển về khu xử lý rác thải để xử lý ủ làm phân hữu cơ phục vụ cho mục đích nông nghiệp hoặc bón cho cây trong khuôn viên khu xử lý rác thải tập trung.

Tỷ lệ hộ gia đình đã đăng ký thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn 2658 hộ/ 2658 hộ đạt 100%.

- Năm 2024 đã triển khai tới 7/7 xóm. Trong đó: Hai thùng rác riêng biệt là

1570/2658 hộ đạt tỷ lệ 59,06%, hộ ủ tại vườn là 1017/2658 hộ đạt tỷ lệ 38,26%, chưa thực hiện phân loại là 104 hộ với tỷ lệ 2,68%. Đến nay số hộ tham gia thực hiện phân loại rác tại nguồn trên địa bàn xã là 2587/2658 hộ đạt trên 97,32%.

Việc thực hiện phân loại rác đối với các hộ gia đình được UBND xã tuyên truyền nhắc nhở các hộ gia đình thực hiện thường xuyên và đưa vào Hương ước thi đua của các xóm. Số hộ gia đình thực hiện phân loại rác tại nguồn được xã lập bảng theo dõi thường xuyên.

- Đối với rác thải nguy hại trên địa bàn xã, UBND xã cũng đã có những phương án chỉ đạo trong công tác thu gom và xử lý rác thải nguy hại nhằm tránh gây ô nhiễm môi trường theo quy định, cụ thể:

Trạm y tế xã đáp ứng yêu cầu về BVMT, thực hiện theo quy định về quản lý chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại phát sinh từ trạm y tế xã được thu gom, vận chuyển xử lý đúng quy định.

Nhận thức được sự nguy hại từ các vỏ bao bì chứa thuốc BVTV, hàng năm UBND xã đã ký hợp đồng với công ty đầu tư và kỹ thuật tài nguyên môi trường ETC để thu gom, xử lý theo quy định.

Đối với chất thải trong trồng trọt như là rơm rạ, ngô, cành cây... sau thu hoạch được người dân dùng làm chế phẩm xử lý rơm rạ ngay tại ruộng lúa để làm phân bón cho vụ sau và tận dụng làm phân bón, sử dụng cho gia súc ăn, làm chất đốt... giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Trên địa bàn xã có 01 nghĩa trang nhân dân và 01 nghĩa trang liệt sỹ được quy hoạch sử dụng đất. Tổng diện tích nghĩa trang nhân dân của trên địa bàn xã là 6,9 ha. UBND xã đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn. Việc sử dụng nghĩa trang nhân dân được tuân theo quy định về quản lý đất nghĩa trang; đất nghĩa trang nhân dân xã được mở rộng đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung xây dựng của địa phương.

- Trên địa bàn xã Giao Long các hộ gia đình đều đã có công trình vệ sinh đảm bảo 3 sạch theo quy định. Nước thải sinh hoạt được xử lý tại chỗ bằng tự hoại, bể bioga, hố ga, hệ thống đường dẫn nước thải đều được kiên cố hóa và có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường. Hiện tại trên địa bàn xã Giao Long số hộ thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả, xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về BVMT theo quy định (Bể phốt ba ngăn) là 2345/2658 hộ đạt tỷ lệ 88,22 %.

- Thực hiện nghiêm các quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, ban hành Quy chế nghĩa trang, UBND xã đã tổ chức sắp xếp nghĩa trang đảm bảo tính lâu dài, ổn định, không tái di dời đối với các nghĩa trang xây mới; khi xác định vị trí, quy mô đã tham khảo ý kiến của cộng đồng dân cư, tạo đồng thuận trong nhân dân. Chủ động trong công tác lập kế hoạch xây dựng, cải tạo nghĩa trang

thuộc thẩm quyền quản lý. Khuyến khích gia đình thân nhân người khai tử dùng hình thức hỏa táng, điện táng. Trong năm 2024 toàn xã có 40 người chết, trong đó số người sử dụng hình thức hỏa táng là 13 người chiếm 32,5%, số người chết sử dụng hình thức hun táng là 27 người chiếm 67,5%.

- Trên địa bàn xã Giao Long hiện nay, diện tích đất cây xanh công cộng tại các điểm dân cư nông thôn bao gồm các cơ sở giáo dục (Trường Mầm non, Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở), Trạm y tế xã, Nhà văn hóa trung tâm xã, Nhà văn hóa – khu thể thao xóm, Đê trung ương, ... Khu vườn cây, khu vui chơi công cộng của xã được trồng các loại cây bóng mát, cây ăn quả lâu năm, các loài cây bản địa thân gỗ, cây đa mục đích như cây sấu, cây bàng Đài Loan, phù hợp với khu vực nông thôn. Không bao gồm các loại cây cây thân thảo, vườn hoa, thảm cỏ; không trồng các loại cây dễ đổ gãy ảnh hưởng đến an toàn giao thông và làm hư hại các công trình, tiết ra chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe con người, thuộc danh mục các loài ngoại lai xâm hại theo quy định. Mật độ trồng cây khoảng 600 – 770 cây/ha. Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn cho 01 người là 4,00 m²/người.

- Thực hiện sự chỉ đạo của UBND huyện về việc hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa một lần, UBND xã chỉ đạo Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và Đoàn Thanh niên xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa đối với các hội viên; xây dựng các mô hình chủ nhật xanh, thu gom rác thải ngoài đê và trên địa bàn xã Tổ chức các buổi tuyên truyền trong các nhà trường cho học sinh; nhắc nhở các nhà trường, trạm y tế không sử dụng các sản phẩm nhựa một lần trong liên hoan, hội họp. Hiện nay, tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã Giao Long được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định với lượng rác thải nhựa phát sinh khoảng 3,7 tấn/ngày, lượng rác thải nhựa được thu gom, xử lý đúng quy định là 3,63 tấn/ngày tương đương với 98,50%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 17.

18. Tiêu chí số 18. Chất lượng môi trường sống:

a. Yêu cầu:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 65\%$. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm đạt ≥ 80 lít. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt $\geq 45\%$.

- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100%. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện cấp giấy chứng nhận về an toàn thực

phẩm hoặc các giấy tờ tương đương khác đạt 100%. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt 100%.

- Tỷ lệ bà con lắp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%.

b. Kết quả thực hiện:

Xã Giao Long sử dụng nước sạch từ Nhà máy cấp nước sạch Giao Thủy. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung của xã đạt 95,63%. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm đạt 60.0 l/người/ngày đêm. Công trình cấp nước tập trung cho xã Giao Long có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.

Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100%. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện cấp giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ tương đương khác đạt 100%. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt 100%.

Tỷ lệ bà con lắp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 18.

19. Tiêu chí số 19. Quốc phòng và an ninh:

a. Yêu cầu:

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình Camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Xã được công nhận đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo Thông tư số 124/2021/TT-BCD ngày 28/12/2021 của Bộ Công an.

b. Kết quả thực hiện:

- Ban Chỉ huy quân sự xã gồm 4 đồng chí, thường xuyên được kiện toàn, đúng, đủ biên chế, đáp ứng được yêu cầu về bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ. Tổ chức giáo dục chính trị, tập huấn, huấn luyện dân quân đúng đủ nội dung, thời gian theo tiến trình biểu được cấp trên phê duyệt. Tham gia kiểm tra bắn đạn thật cho các đối tượng giai đoạn I, giai đoạn II, kết quả đạt khá, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu vào các dịp Lễ, tết, sự kiện trọng đại của đất nước theo đúng quy định. Tham gia đầy đủ các

cuộc diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ, và diễn tập phòng thủ dân sự theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền, bảo đảm an toàn. Lực lượng dân quân hằng năm thực hiện theo quy trình tuyển chọn, tổ chức kết nạp, huấn luyện chiến sỹ mới, công nhận các đồng chí hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân đảm bảo quân số, chất lượng đúng quy định. Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương (QP-QSDP) nhất là việc tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ. Hội đồng nghĩa vụ quân sự (NVQS) xã đã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật NVQS, tổ chức đăng ký nguồn thanh niên, tổ chức khám tuyển, xét duyệt các đối tượng thuộc diện tạm miễn, hoãn, duyệt danh sách nam thanh niên đủ điều kiện nhập ngũ, tổ chức gặp mặt, tặng quà và tiễn đưa thanh niên trúng tuyển lên đường nhập ngũ trang trọng, đúng luật, đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm các thanh niên không chấp hành luật NVQS. Vì vậy trong những năm qua địa phương không để xảy ra khiếu kiện, thắc mắc của cán bộ, nhân dân trong việc tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ. Năm 2024 tuyển 16/16 thanh niên (trong đó có 1 công an) theo chỉ tiêu huyện giao (đạt 100%).

Trong những năm qua thực hiện sự chỉ đạo của Công an huyện, Đảng ủy, UBND xã, công an xã thường xuyên tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, chủ động phòng ngừa các loại tội phạm Nắm chắc tình hình, không để xảy ra các vụ việc phức tạp kéo dài, khiếu kiện đông người vượt cấp. Kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm nhất là phạm hình sự, ma túy vì thể tình hình tội phạm và các hành vi vi phạm hành chính được kiểm chế. Tăng cường các biện pháp vận động quần chúng đấu tranh bài trừ các tai, tệ nạn xã hội, bài trừ mê tín dị đoan, thực hiện nghiêm nếp sống văn hoá ở khu dân cư. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) Công an xã tham mưu UBND xã xây dựng 04 mô hình phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ (mô hình Camera an ninh phòng chống tội phạm, mô hình tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy, mô hình 1 + 1 về quản lý, giáo dục người nghiện ma túy, mô hình cổng trường an toàn giao thông). Xã được công nhận đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự (theo quy định Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an). Giám đốc Công an tỉnh tặng giấy khen đơn vị quyết năm 2023. Nhiều cá nhân được Giám đốc Công an tỉnh và Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác và chiến đấu.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 19.

20. Nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao

Tại thời điểm 07/10/2024 tổng số tiền nợ của xã là: 16.268.000.000 đồng

II. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu

Theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025. Xã Giao Long đã đạt 4/4 tiêu chí xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025. Cụ thể:

1. Tiêu chí số 1

a. Yêu cầu: Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020 phải đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

(Theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Nam Định).

b. Kết quả thực hiện:

- Xã Giao Long được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 tại Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 10/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

- Qua rà soát, tự đánh giá kết quả thực hiện và mức độ đạt các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Nam Định), xã Giao Long đã đạt 19/19 tiêu chí xã NTM nâng cao, kết quả chi tiết đã nêu tại Mục I. Phần thứ tư trong báo cáo.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 1.

2. Tiêu chí số 2. Thu nhập bình quân đầu người của xã

a. Yêu cầu: Năm 2021 ≥ 66 triệu đồng; năm 2022 ≥ 72 triệu đồng; năm 2023 ≥ 83 triệu đồng; năm 2024 ≥ 93 triệu đồng; năm 2025 ≥ 103 triệu đồng.

b. Kết quả thực hiện:

Thu nhập bình quân đầu người của xã Giao Long: Năm 2024 đạt 98,64 triệu đồng/người/năm.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 2.

3. Tiêu chí số 3. Có ít nhất 01 mô hình thôn/xóm thông minh

a. Yêu cầu:

- Có ít nhất 01 “Tổ công nghệ số cộng đồng” của thôn/xóm.
- Có sản phẩm tiêu biểu của người dân trong thôn/xóm được giới thiệu, bán hàng trên cổng thông tin điện tử; trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc bán trên sàn thương mại điện tử.

- Có ít nhất 01 điểm Wifi miễn phí phục vụ người dân tại điểm tập trung công cộng (nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn/xóm). Mạng Wifi tại các điểm trên có đường truyền kết nối Internet băng thông rộng tốc độ từ 50 Mbps trở lên, đảm bảo các điều kiện kỹ thuật khai thác và an toàn, an ninh thông tin theo các quy định hiện hành.

- Trên 70% người dân được bồi dưỡng, tập huấn phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và tham gia sử dụng các nền tảng số, ứng dụng di động và dịch vụ trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp.

b. Kết quả thực hiện:

UBND xã Giao Long chọn xóm 3 để xây dựng mô hình xóm thông minh, kết quả thực hiện mô hình như sau:

- Đã ban hành Quyết định số 1372a/QĐ-UBND, ngày 19/9/2022 của UBND xã về việc thành lập “Tổ công nghệ số cộng đồng” đối với 07/07 xóm trên địa bàn xã.

- Có 02 sản phẩm tiêu biểu của người dân trong xóm được giới thiệu, bán hàng trên cổng thông tin điện tử; trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc bán trên sàn thương mại điện tử như: Bè bè, Nõn bè bè, Nõn tôm, hàng thủ công mỹ nghệ.

- Xóm đã triển khai lắp đặt 01 điểm Wifi miễn phí phục vụ người dân tại điểm tập trung công cộng NVH xóm và 01 điểm tại cửa hàng Phô tô triển Hồng. Mạng Wifi có đường truyền kết nối Internet băng thông rộng tốc độ từ 100 Mbps, đảm bảo các điều kiện kỹ thuật khai thác và an toàn, an ninh thông tin theo các quy định hiện hành. Có 05 điểm camera an ninh trên địa bàn xóm.

- Xóm có 82,2% người dân được bồi dưỡng, tập huấn phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và tham gia sử dụng các nền tảng số, ứng dụng di động và dịch vụ trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 3.

4. Tiêu chí số 4. Kết quả thực hiện lĩnh vực nổi trội về Văn hóa

Xã Giao Long chọn xây dựng xã NTM kiểu mẫu lĩnh vực Văn hóa, cụ thể như sau:

4.1. Về Văn hóa:

a. Yêu cầu:

- Có mô hình văn hóa, thể thao, nghệ thuật truyền thống tiêu biểu, đặc thù phù hợp với địa phương, thu hút từ 60% trở lên số người thường trú trên địa bàn xã tham gia.

- Mỗi xóm có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa, văn hóa truyền thống, trò chơi dân gian độc đáo, ... thu hút đông đảo người dân tham gia, hoạt động thường xuyên, phát huy hiệu quả.

b. Kết quả thực hiện:

Đối với lĩnh vực Văn hóa, Đảng, chính quyền địa phương luôn xác định ưu tiên hàng đầu. Trong nhiều năm qua ngành văn hóa xã Giao Long luôn được các cấp công nhận là lá cờ đầu văn hóa của tỉnh, của huyện; được các cấp, các ngành từ tỉnh, huyện khen, tặng thưởng cho các thành tích đó là: Phong trào Thể dục thể thao nâng cao sức khỏe như Bơi chải, bơi công công, cầu lông, bóng chuyền hơi ... hay các hoạt động thể dục thể thao tại các CLB. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa ở Giao Long đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, có tác dụng thiết thực trong việc cổ vũ, nhân rộng điển hình, mô hình tiêu biểu. Qua đó không chỉ góp phần tích cực trong việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, tạo nền tảng tốt đẹp cho sự phát triển bền vững, hạnh phúc của mỗi gia đình mà còn khẳng định sức mạnh nội sinh của một vùng quê giàu truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng và nổi trội về văn hoá.

- **CLB Bơi chải:** Xuất phát từ ngành nghề truyền thống đặc thù của người dân xã Giao Long là đi biển để khai thác và đánh bắt thủy hải sản, cùng với tình yêu nghề, niềm đam mê với phong trào thể dục, thể thao của người dân. Từ những năm 1983 bộ môn bơi chải tại xã Giao Long đã được hình thành và tổ chức với các loại thuyền (Thuyền gỗ, thuyền xi măng...). Năm 1995, môn bơi chải truyền thống được khôi phục và đã nhận được sự đồng tình ủng hộ, đóng góp của nhân dân ở 4 thôn trong xã là Trung Long, Long Hành, Nam Long và Kiên Long đầu tư 8 chải, kích thước 8,6 mét với tổng trị giá là 5 triệu đồng. Đến năm 2004 tiếp tục nâng cấp và đầu tư hơn 200 triệu đồng đóng mới 4 chải bằng gỗ sao xanh với kích thước như nhau: dài 11 mét; chỗ rộng nhất 1,3m; được vẽ hoa văn rồng hai bên cạnh thuyền. Từ năm 2013 đến nay, CLB Bơi chải của xã thường xuyên tham gia thi đấu các giải Bơi chải do huyện tổ chức, cũng như tham gia thi đấu, giao lưu với các xã lân cận như Quất Lâm, Giao Hải, Bạch Long, Giao Tiến. Các thành viên CLB Bơi chải Giao Long là lực lượng nòng cốt đại diện cho huyện tham gia thi đấu các giải do tỉnh Nam Định tổ chức, nhiều năm liên tiếp giành vị trí nhất các giải của tỉnh, của huyện. Năm 2023 đội chải Nam, Nữ giành giải nhất của huyện, Riêng đội chải Nữ được chọn tham gia thi đấu tại tỉnh Nam Định và giành giải nhất của tỉnh. Năm 2024, đội Bơi chải Nam, Nữ của xã đạt giải nhất của huyện.

Ban chỉ đạo xây dựng NTM của xã đã thường xuyên chỉ đạo các cơ sở xóm, phối hợp với các Ban ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực, tự giác đóng góp sức người, sức của, vai trò chủ thể của nhân dân trong đóng góp nguồn lực, tổ chức thực hiện xây dựng NTM kiểu mẫu lấy văn hoá là tiêu chí nổi trội.

Bằng nguồn kinh phí xã hội hóa và sự tham gia nhiệt tình của cán bộ và nhân dân nên địa phương luôn duy trì và phát huy tốt các câu lạc bộ văn học, nghệ thuật- thể dục thể thao và các đội văn nghệ thể thao quần chúng. Đến nay tại địa phương có các câu lạc bộ sau:

- **CLB Hát Chèo:** Hát chèo là món ăn tinh thần đã xâm nhập sâu rộng vào đời sống văn hóa của người dân xã Giao Long. Câu lạc bộ Chèo cũng đã được thành lập từ đó. Câu Lạc bộ đã thường xuyên luyện tập, biểu diễn kết hợp với hát Chèo, hát Chầu Văn góp phần trao truyền, gìn giữ văn hóa truyền thống của địa phương. Những làn điệu chèo cất lên xua đi những mệt mỏi sau những giờ lao động mệt nhọc, gửi gắm lòng yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào của dân tộc. Câu lạc bộ hát Chèo của xã được thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên tại Nhà văn hóa xóm 1 và các chi hội nhỏ tại một số xóm để duy trì và hướng dẫn cho thế hệ trẻ phát huy môn nghệ thuật truyền thống này.

- **Câu lạc bộ thơ:** được thành lập từ năm 2012 với sự tham gia của 30 tác giả gồm nhiều thành phần khác nhau, nhân dân, công an, bộ đội, hưu trí già vì đang công tác, sinh sống tại địa phương. Ban chủ nhiệm câu lạc bộ đã xây dựng quy chế hoạt động, đến năm 2024 câu lạc bộ đã xuất bản 7 tập thơ quê với trên 500 tác phẩm. Hàng quý câu lạc bộ đều tổ chức sinh hoạt tại nhà văn hóa xã.

- **Câu lạc bộ Trống cổ vũ:** Trống cổ vũ là một nhạc cụ đơn giản nhưng lại có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong đời sống văn hóa của người Việt Nam. Tiếng trống cổ vũ luôn mang đến cho chúng ta những cảm xúc hân hoan, sôi động và là một phần không thể thiếu trong các sự kiện thể thao, lễ hội, văn nghệ.

Để cổ vũ, động viên và thúc đẩy phong trào bơi chải của xã nhà nói riêng và phong trào thể dục thể thao nói chung. Năm 2021 CLB Trống cổ vũ được thành lập với 26 hội viên chính cùng sự cổ động và ủng hộ của toàn thể cán bộ và nhân dân trong xã. CLB được thành lập để tạo sự cổ vũ và động lực cho các vận động viên bơi chải tham gia thi đấu thêm động lực và quyết tâm vì màu cờ sắc áo của quê hương Giao Long anh hùng.

- **Câu lạc bộ Thức vũ kinh:** Để động viên người cao tuổi sống vui, sống khỏe, sống có ích hội người cao tuổi xã đã thành lập câu lạc bộ Thức vũ kinh với sự tham gia của 250 hội viên tập luyện tại sân Nhà văn hóa xã, các xóm vào tất cả các buổi tối trong tuần.

- **Câu lạc bộ dân vũ:** 7/7 xóm đều có câu lạc bộ dân vũ thu hút từ 50-70 chị em tham gia tập luyện vào các buổi tối tại sân nhà văn hoá các xóm.

- **Câu lạc bộ bóng chuyền hơi:** Giải bóng chuyền hơi với sự tham gia của 4 đội bóng đại diện cho 4 khu vực và đội tuyển của xã đi thi đấu với các xã: Giao Hải, Giao Xuân qua giải giao hữu đã đón nhận được tình cảm cổ vũ động viên nhiệt tình của nhân dân.

- **Câu lạc bộ cầu lông:** Các thành viên câu lạc bộ tham gia tập luyện tại sân cầu lông UBND xã và trên địa bàn Nhà văn hóa các xóm.

* Ngoài các câu lạc bộ thể dục thể thao. Xã Giao Long còn có các đội thể thao truyền thống bơi chải, múa lân, múa rồng, đội bóng đá thanh, thiếu niên. Đặc biệt là đội Bơi chải nhiều năm liền đại diện cho huyện tham gia thi đấu tại Tỉnh, thi đấu tại Huyện đều đạt thành tích cao.

Hàng năm vào dịp đầu năm Đảng ủy- UBND xã Giao Long thường tổ chức giải bơi chải và giải bóng chuyền hơi nhằm thúc đẩy phong trào thể dục thể thao của người dân, cũng như đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của người dân, đồng thời khích lệ người dân trong xã tập luyện thể dục, thể thao giúp nâng cao sức khỏe để xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Năm 2024 xã Giao Long được UBND huyện Giao Thủy chọn làm đơn vị đăng cai tổ chức Hội thi biểu diễn nghệ thuật Dân vũ - Nhạc kèn đồng - Vòng sơ khảo - Cùm Cồn Giữa năm 2024 được tổ chức thành công tốt đẹp.

Các quy định thực hiện nếp sống văn hóa mới của địa phương trong việc tổ chức đám cưới, đám tang, lễ hội và lễ mừng thọ đã được thông báo rộng rãi tới nhân dân thông qua hệ thống loa truyền thanh, nhà văn hóa các xóm, các hội nghị, các buổi giao ban...Từ đó làm cơ sở để các khu dân cư xây dựng hương ước xóm trên cơ sở các quy định của địa phương để triển khai và thực hiện đạt hiệu quả nhất.

Nhìn chung, các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng được tổ chức thường xuyên và diễn ra rộng khắp, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia tập luyện, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, thể chất và tinh thần.

Các sự kiện, hoạt động về thể dục thể thao phát triển mạnh mẽ. Trong năm, tỉ lệ người tham gia hoạt động văn hoá văn nghệ ở xã, xóm đạt trên 62% và Gia đình thể thao đạt 25%.

Hiện nay, phong trào TDTT địa phương phát triển mạnh mẽ, cơ sở vật chất, thiết chế TDTT không ngừng được đầu tư, nâng cấp từ nguồn vốn xã hội hóa. Nhờ sự quan tâm của cấp trên, UBND xã đã khắc phục khó khăn về diện tích sân bãi, tích cực đầu tư thiết bị, tận dụng không gian trống trong khuôn viên Nhà văn hóa, đơn vị để làm sân tập luyện, thi đấu. Trên địa bàn xã hiện có 03 sân bóng chuyền hơi, 08 sân bóng đá, 08 sân cầu lông. Các sân chơi đã phần nào đáp ứng nhu cầu rèn luyện TDTT của nhân dân, tạo ra các phong trào TDTT sôi nổi với các hoạt động phong phú. Bóng đá hiện là môn thể thao được nhiều thanh, thiếu niên ưa thích, do đó nhu cầu về sân bãi rất lớn. Vào dịp hè, khi học sinh được nghỉ học, các điểm tập luyện bóng đá trên địa bàn xã đều hoạt động hết công suất.

Những năm tiếp theo UBND xã luôn quan tâm mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động Văn hoá văn nghệ, TDTT quần chúng, hình thành nề nếp rèn luyện thân thể thường xuyên cho người dân; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường, học cho thanh thiếu niên, học sinh; phát triển mạnh phong trào văn hoá văn nghệ, TDTT trong đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, lao động, người cao tuổi...

UBND xã đã đề ra mục tiêu hoạt động hiệu quả cho mỗi xóm: Đó là có khu luyện tập thể thao, các điểm luyện tập TDTT ngoài trời; hình thành các CLB Văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe, cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần và thành tích thể thao cho người tập.

Nâng cao hiệu quả đào tạo tài năng Văn hoá văn nghệ- TDTT, chú trọng đội ngũ kế cận có chất lượng; phát triển các trường. Tiếp tục mở rộng quy mô tập luyện các mô hình câu lạc bộ văn hoá văn nghệ, TDTT. Đổi mới tổ chức, quản lý thể thao thành tích cao theo hướng chuyên nghiệp; ưu tiên đầu tư của Nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ cho các cơ sở đào tạo vận động viên các môn thể thao, nhất là những môn thể thao trọng điểm, những môn thể thao mang tính truyền thống, nổi trội của xã nhà như bơi chải, Hát chèo ...

c. Đánh giá: **Đạt tiêu chí số 4 nổi trội về lĩnh vực Văn hóa.**

4.2. Các lĩnh vực khác

* *Về Sản xuất nông nghiệp*: Trong những năm qua phương thức sản xuất cánh đồng lớn theo chuỗi liên kết giá trị được UBND huyện Giao Thủy, Phòng nông nghiệp huyện quan tâm chỉ đạo. UBND xã, Ban nông nghiệp tuyên truyền hướng dẫn nhân dân áp dụng quy trình kỹ thuật thâm canh tiến bộ qua đó đã giảm chi phí đầu tư, tăng năng suất cây trồng, tăng giá trị thu nhập, sản xuất có lãi tạo đà cho việc mở rộng diện tích sản xuất cánh đồng lớn. Qua mô hình sản xuất đã khẳng định vai trò cầu nối hết sức quan trọng của HTX dịch vụ nông nghiệp để liên kết giữa hộ nông dân với các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Xã đã xây dựng thành công chuỗi liên kết sản xuất cánh đồng lớn từ năm 2023 quy mô 36,93 ha với 290 hộ tham gia tạo việc làm ổn định cho nhiều lao động. Bên cạnh đó nâng cao mối quan hệ hợp tác giữa các doanh nghiệp, HTX và các hộ nông dân ngày càng chặt chẽ tạo ra một tư duy mới trong sản xuất với những quy định và quy trình sản xuất được khép kín, tạo thói quen làm việc khoa học cho người nông dân. Quy trình sản xuất thâm canh, áp dụng khoa học kỹ thuật các hộ sản xuất trên địa bàn xã đã nâng cao kinh nghiệm trở thành các hạt nhân cho việc mở rộng diện tích chuỗi liên kết sản xuất sau này. Các vùng sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và thực hiện việc truy xuất nguồn gốc, cấp mã vùng cho vùng trồng sản phẩm chủ lực.

Vùng nuôi trồng thủy sản nước ngọt rộng 85 ha, với 169 hộ tham gia sản xuất con nuôi chủ lực như: cá trắm đen, cá chép, cá trắm cỏ, ... mang lại thu nhập cho các hộ tham gia từ 450-1,5 tỷ/năm, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 150-200 lao động địa phương và 70-80 lao động thời vụ thu nhập 5-7 triệu đồng. Điển hình như cơ sở của ông Trần Văn Xá với mô hình nuôi cá Trắm đen cho năng suất 10 tấn/ha, lãi 300 triệu đồng/ha/năm, là mô hình điểm trong nuôi trồng thủy sản xã Giao Long.

Chăn nuôi trên địa bàn xã tiếp tục giảm số hộ chăn nuôi trong khu dân cư, tiếp tục nâng cao kỹ thuật và quy mô chăn nuôi số lượng đàn lợn trên 2353 con trong đó đàn lợn nái 380 con. Trong đó:

- + Tổng giá trị trồng trọt ước đạt 24/23 tỷ đồng (= 104% chỉ tiêu kế hoạch năm)

- + Tổng giá trị từ chăn nuôi ước đạt 22/22 tỷ đồng (=100% chỉ tiêu kế hoạch).

- + Tổng giá trị thủy sản (nuôi trồng, khai thác) ước đạt: 268/239 tỷ đồng (đạt 112% chỉ tiêu kế hoạch)

- + Tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề khác đã góp phần mang lại nguồn thu nhập khá: ước đạt 394/390 tỷ (= 101% kế hoạch).

** Lĩnh vực An ninh trật tự:* Xã Giao Long có 2,5 km đê biển là nơi tập trung neo đậu, bán hàng của trên 420 tàu thuyền của hai xã Giao Long, Giao Hải và hàng ngày có hàng nghìn từ các xã, tỉnh lân cận đến mua bán giao thương qua lại. Do đặc điểm tình hình như trên, Giao Long được xác định là địa bàn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp về ANTT, đặc biệt là số đối tượng hình sự, ma túy từ nhiều địa phương khác về hoạt động lưu động tại địa phương. Tuy nhiên, trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo quyết liệt của Công an huyện, Cấp ủy, chính quyền địa phương đã huy động được sức mạnh tổng hợp cả hệ thống chính trị; các ban, ngành, đoàn thể, sự quyết tâm của lực lượng công an xã trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và quản lý nhà nước về ANTT cùng với sự tham gia tích cực của người dân thì tình hình an ninh chính trị, trật tự trên địa bàn xã nhà đã có nhiều chuyển biến tích cực, rõ rệt, mang lại sự ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hàng năm Ban chấp hành Đảng bộ xã đều ban hành Nghị quyết lãnh đạo công tác đảm bảo ANTT, quán triệt, triển khai đến các chi bộ cơ sở, trực thuộc và toàn bộ cán bộ, đảng viên trong đảng bộ. UBND xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đảm bảo ANTT bám sát chỉ đạo của Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cũng như tinh thần trong Nghị quyết của Đảng ủy xã.

Công tác tuyên truyền phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm được chú trọng và thực hiện thường xuyên. Trước bối cảnh tội phạm sử dụng công nghệ cao với nhiều chiêu thức, thủ đoạn tinh vi tăng đột biến trên phạm vi cả nước, tội phạm hoạt động lưu động về trộm cắp tài sản diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện, địa phương thường xuyên triển khai các hình thức tuyên truyền phong phú như: Tuyên truyền trên phương tiện truyền thanh của xã, lồng ghép trong các buổi họp, các hội nghị của địa phương; phát tờ rơi đến từng hộ gia đình,...qua đó nâng cao ý thức cảnh giác cho nhân dân, để người dân có thêm hiểu biết và phòng ngừa tội phạm và hậu quả có thể xảy ra; Tổ chức ký cam kết đối với các cơ quan, tổ chức, cơ sở (tôn giáo, nhà thờ họ) về công tác đảm bảo tài sản, tăng cường việc bảo vệ tài sản để phòng tránh hoạt động trộm cắp của các đối tượng.

Công tác phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ ANTT được đẩy mạnh. Lực lượng Công an xã tham mưu Đảng ủy, UBND xã xây dựng nhiều mô hình toàn dân tham gia bảo vệ ANTT như: mô hình “Tổ Cựu chiến binh tự quản”; mô hình “Xóm tự quản phòng chống ma túy”, mô hình “Camera an ninh”; mô hình “Tổ liên gia phòng cháy chữa cháy”. Các mô hình hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Trong đó, mô hình camera an ninh được chú trọng đẩy mạnh. Hiện địa phương, các cơ sở xóm quản lý 49 mắt camera ở những trục đường chính, vị trí trọng yếu, với 357 hộ dân lắp camera gia đình. Qua đó phát huy hiệu quả cao trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực và giải quyết các vụ việc có liên quan. Mô hình Tổ liên gia phòng cháy, chữa cháy đang được chú trọng phát triển, đã có 23 hộ với 67 nhân khẩu tham gia 04 tổ liên gia phòng cháy, chữa cháy và 2 điểm phòng cháy chữa cháy công cộng. Ngoài ra lực lượng Công an xã còn tham mưu các Hội, nhóm xây dựng các mô hình ANTT hoạt động hiệu quả như: Hội Nông dân xây dựng mô hình “Tổ nông dân tự quản về ANTT”; Hội Cựu chiến binh xây dựng mô hình “Hội Cựu chiến binh tự quản về ANTT”,...Hàng năm, nhiều tập thể, cá nhân được khen thưởng trong các phong trào. 100% các hộ dân trong xã, các em học sinh các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, các cơ quan, cơ sở đều ký cam kết đảm bảo ANTT, không vi phạm pháp luật về Luật giao thông, không sản xuất, tàng trữ, mua bán và sử dụng trái phép các loại pháo nổ trong dịp Tết Nguyên Đán cổ truyền của dân tộc; các cơ sở tôn giáo chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và địa phương, đồng hành với chính quyền địa phương trong xây dựng nông thôn mới; tổ chức treo cờ Tổ quốc trong các dịp Lễ, Tết của dân tộc.

Lực lượng Công an xã đã tham mưu UBND xã xây dựng các kế hoạch đảm bảo ANTT, an toàn tuyệt đối các dịp Lễ, Tết, các sự kiện quan trọng về

chính trị - văn hóa - xã hội của đất nước và xã nhà diễn ra tại địa phương. Làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Năm 2023 và năm 2024, trên địa bàn xã Giao Long không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; số vụ phạm pháp hình sự được kiểm chế và có chiều hướng giảm rõ rệt. Năm 2024 giảm 04 vụ (bằng 15%) so với năm 2023 (vượt 10% so với tiêu chuẩn của tiêu chí); năm 2022 giảm 05 vụ (bằng 24%) so với năm 2021 (vượt 19% so với tiêu chuẩn của tiêu chí).

Lực lượng công an xã chính quy được bổ sung đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Lực lượng công an xã bám sát chuyên trách được bố trí đảm bảo số lượng và nắm bắt tình hình địa bàn. Hàng năm lực lượng bán chuyên trách đều hoàn thành nhiệm vụ. Hàng năm Công an xã đều đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên, là đơn vị trong sạch, vững mạnh, không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật. Năm 2023 tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”; Giám đốc Công an tỉnh công nhận “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành Điều lệnh CAND”. Địa phương được công nhận đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự (theo quy định Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an).

PHẦN THỨ NĂM: ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được:

Đảng ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo hướng ứng, phát động sâu rộng các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, các cấp, ngành phát động, như: phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Doanh nghiệp Nam Định hội nhập và phát triển”, “Nam Định chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định thi đua thực hiện văn hóa công sở”; “Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025” và các phong trào thi đua do Bộ, ngành Trung ương phát động theo ngành, lĩnh vực. Tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, tập trung giải quyết tốt các vấn đề về an sinh xã hội, chăm lo nâng cao đời sống cho người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân mở rộng sản xuất các ngành nghề, phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp để tạo việc làm cho lao động địa phương góp phần tăng thu nhập trên địa bàn. Cảnh quan môi trường “Sáng- xanh - sạch - đẹp”, diện mạo xã nhà khang trang, đời sống người dân được nâng cao, hệ thống đường giao thông to rộng hơn và có hệ thống điện chiếu sáng, tạo sự thông thương với các xã hệ thống thủy lợi và đường nội đồng thuận tiện cho người dân đi lại và chủ động tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp. Nhân dân thấy hài lòng với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, phát thanh - truyền thanh tổ chức nhiều các hoạt động, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương và chào mừng những ngày kỷ niệm, các ngày lễ lớn của dân tộc. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa thông tin, lễ hội và sinh hoạt tín ngưỡng. Duy trì phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” và “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa, xóm văn hóa, trường học, trạm y tế văn hóa,... Đánh giá và ghi nhận những thành tích đó, các Cơ quan nhà nước các cấp tặng thưởng và ghi nhận những thành tích mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Giao Long đã đóng góp cụ thể: *UBND huyện tặng giấy khen cho tập thể lao động tiên tiến năm 2021, 2022), năm 2023 được UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.*

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Trong quá trình xây dựng nông thôn mới kiểu gặp không ít những khó khăn nhất là về nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Nguyên nhân do địa phương chưa được triển khai xây dựng khu dân cư tập trung nên nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất còn hạn chế.

Một số cán bộ, công chức tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở 1 số lĩnh vực còn chậm, chất lượng chưa tương xứng với yêu cầu trong xu thế phát triển mới. Nguyên nhân là do các xóm địa bàn rộng, số lượng các hộ gia đình nhiều, nên khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện. Năng lực ứng dụng tiến bộ về công nghệ thông tin ở 1 số đồng chí còn hạn chế.

Tình trạng ô nhiễm môi trường do bờ, rác trên 1 vài tuyến sông còn diễn ra tại 1 số thời điểm. Nguyên nhân do địa phương ở cuối nguồn nước sông; có 2 cống số 8, cống số 9 trên đê biển.

Hiện địa phương còn nhiều thửa ruộng bỏ hoang, nhân dân không cấy lúa để nâng cao thu nhập. Nguyên nhân do diện tích đất ruộng nằm ở vùng trũng, ngập nước quanh năm, khó khăn cho công tác điều tiết nước, hơn nữa hiệu quả trồng lúa tại diện tích này thấp, nhân dân lại có nghề phụ (chế biến hải sản) để nâng cao thu nhập nên địa phương vận động nhân dân cấy ruộng trở lại chưa hiệu quả dẫn đến tình trạng nhân dân bỏ ruộng vẫn còn tiếp diễn.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Có được những kết quả nêu trên, địa phương đã xây dựng lộ trình, bước đi thích hợp và đưa ra các giải pháp cụ thể. Phải làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tới toàn thể cán bộ, công chức đảng viên và nhân dân. Đội ngũ cán bộ giữ vai trò chủ đạo phải gương mẫu, kỷ cương, trách nhiệm.

- Tập trung cao sự lãnh đạo, chỉ đạo; công tác kiểm tra, giám sát trong quá

trình tổ chức thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch phải phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, có sự đồng thuận cao của tập thể lãnh đạo và nhân dân trong xã phải xác định rõ xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của toàn đảng, toàn dân trong đó người dân là chủ thể và người được hưởng lợi, tránh tư tưởng trông chờ ỷ lại vào nguồn vốn của nhà nước.

- Tập trung cao sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, vai trò của MTTQ, các đoàn thể chính trị, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ xóm để huy động nguồn lực của con em địa phương trong và ngoài nước cùng với sự đóng góp của nhân dân để xây dựng các công trình phúc lợi.

- Thực hiện tốt quy chế công khai dân chủ, minh bạch về quy hoạch, dự toán thiết kế công trình. Công khai về quản lý huy động sử dụng nguồn kinh phí để nhân dân tự bàn bạc, dân chủ, tự làm hoặc chọn đơn vị thi công tự giám sát công khai quyết toán công trình và huy động sự đóng góp theo pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội ở nông thôn phải phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương gắn trách nhiệm và quyền lợi của người dân trong xây dựng các công trình NTM.

PHẦN THỨ SÁU

KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ

XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

1. Quan điểm

Xác định xây dựng NTM kiểu mẫu và duy trì phát triển các tiêu chí NTM thôn mới kiểu mẫu để đáp ứng với sự phát triển của xã hội, của đất nước là nhiệm vụ thường xuyên hàng năm. Các cấp ủy, chính quyền từ xã đến xóm phải tiếp tục tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự chuyển biến rõ nét, hiệu quả chương trình xây dựng Nông thôn mới với phương châm không thỏa mãn với những gì đã đạt được, nhân tố con người đóng vai trò quyết định. Cùng cố, kiên trì, nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp, các ngành trong xây dựng NTM; tăng cường trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xóm thực hiện nhiệm vụ.

2. Mục tiêu

Phấn đấu đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt 100 triệu đồng/người/năm trở lên; số xóm đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu là 7/7 xóm (đạt 100%); tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 90% trở lên; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 98% trở lên, 100% số xóm thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.

3. Nội dung, giải pháp

Xác định xây dựng NTM chỉ có điểm khởi đầu mà không có điểm kết thúc. Tại thời điểm đề nghị xét, công nhận xã Giao Long đã cơ bản đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2024 theo Bộ tiêu chí xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025, tuy nhiên vẫn còn một số tiêu chí cần tiếp tục phải quan tâm đầu tư để phát huy hiệu quả thực chất hơn. Cụ thể:

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho các Nhà văn hóa xóm, lắp đặt thêm hệ thống Camera an ninh phục vụ người dân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội.

- Phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, lựa chọn các cây, con giống có giá trị kinh tế cao sản xuất để gia tăng giá trị. Thực hiện chuyển đổi số để truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã Sản phẩm OCOP hiện có để tiến tới nâng sao và phát triển nhiều sản phẩm mới tham gia đánh giá, xếp hạng nhằm mục đích phục vụ tốt nhu cầu người dân.

- Tiếp tục giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã, quan tâm đến các hộ cận nghèo, người không có khả năng lao động với phương châm không để ai lại phía sau.

- Tiếp tục nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, lao động có bằng cấp chứng chỉ.

- Thực hiện tốt việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa và sử dụng sổ khám chữa bệnh điện tử. Duy trì và nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Tăng cường công tác phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn và xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình; rà soát trồng bổ sung thêm cây xanh trên các tuyến đường, các điểm công cộng, xây dựng các tuyến đường kiểu mẫu, đường hoa để tạo cảnh quan Sạch - Xanh - Đẹp.

- Thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, xây dựng các mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở. Duy trì ổn định an ninh trật tự, kiềm chế các tệ nạn xã hội.

Trên đây là báo cáo kết quả xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu của xã Giao Long. UBND xã Giao Long trân trọng đề nghị cấp trên xét, công nhận xã Giao Long, huyện Giao Thủy đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Đoàn khảo sát, thẩm định của tỉnh;
- UBND huyện;
- Văn phòng Điều phối NTM huyện;
- TT. Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Quyết